

## RAT 66 Quản lí một vấn đề về tuyến vú 6122 25 Nov 2021

Chương trình đào tạo Bác sĩ Y khoa. Môn học Sản Phụ khoa. Học phần Phụ khoa. © 2021. Quyền sở hữu trí tuệ thuộc về Bộ môn Phụ Sản, Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

Điểm: 50/50

1. Các bạn là sinh viên của **Tổ** nào? \*

Ghi rõ Tổ (bằng số)

24

- 2. Thời điểm nào là thích hợp để người phụ nữ thực hiện "tự nhận thức về vú"? \* (5/5 Điểm)
  - a. Ngày thứ 8 của chu kì kinh
  - b. Vào nửa sau của chu kì kinh
  - c. Bất cứ lúc nào thấy thuận tiện
  - d. Ở thời điểm đang có hành kinh

| 3. Hãy xác định vai trò của siêu âm vú trong bệnh lý tuyến vú ở người trẻ? * (5/5 Điểm)   |   |
|---|---|
| a. Là phương tiện hỗ trợ cho chẩn đoán khi có nghi ngờ qua các phương tiện khác   |   |
| b. Là phương tiện chẩn đoán các dạng bệnh lý tuyến vú khác nhau ở người trẻ   |   |
| c. Là phương tiện tầm soát các dạng bệnh lý tuyến vú khác nhau ở người trẻ  |   |
| d. Là phương tiện tầm soát ung thư vú khi chưa có chỉ định của nhũ ảnh  |   |
| 4. Hai mô hình tính toán nguy cơ ung thư của Clauss và của Gail khác nhau ở<br>điểm nào? *<br>(5/5 Điểm)  |   |
| a. Mô hình Gail có dựa trên yếu tố tiền sử cá nhân, còn mô hình Clauss thì không  |   |
| b. Mô hình Gail có dựa trên yếu tố tiền sử gia đình, còn mô hình Clauss thì không   |   |
| c. Mô hình Gail cho biết nguy cơ hiện tại, mô hình Clauss cho biết nguy cơ suốt đời   |   |
| d. Mô hình Gail cho biết nguy cơ suốt đời, mô hình Clauss cho biết nguy cơ hiện tại   |   |
| 5. Vì sao người ta đồng thuận chọn nhũ ảnh làm phương tiện tầm soát ung thu<br>vú cho đối tượng có nguy cơ bình quân? *<br>(5/5 Điểm)   | ľ |
| a. Do chiến lược dựa trên nhũ ảnh làm giảm tỉ lệ tử vong do ung thư vú  |   |
| b. Do chiến lược dựa trên nhũ ảnh làm giảm tỉ lệ điều trị bị bắt đầu muộn   |   |
| c. Do chiến lược dựa trên nhũ ảnh cho phép phát hiện sớm các u chưa sờ thấy   |   |
| d. Do chiến lược dựa trên nhũ ảnh cho phép đạt được cùng lúc ba yếu tố nêu trên   |   |
| <ul> <li>6. Công cụ nào thích hợp cho tầm soát ung thư vú cho người ≥ 45 tuổi, thuộc dân số có nguy cơ cao của ung thư vú? * (5/5 Điểm)</li> <li>a. Tự nhận thức về vú, chụp nhũ ảnh, siêu âm vú</li> </ul> |   |
|   |   |

|   | b. Chụp nhũ ảnh, siêu âm vú, cộng hưởng từ   |   |
|---|--|---|
|   | c. Siêu âm vú, cộng hưởng từ, tự nhận thức về vú   |   |
|   | d. Cộng hưởng từ, tự nhận thức về vú, chụp nhũ ảnh   | , |
|   |  |   |
| 7 | . Trong chẩn đoán ung thư vú, bạn có nhận định gì khi so sánh giữa FNA, sinl<br>thiết lõi và sinh thiết trọn khối u? * 🎧<br>(5/5 Điểm) | า |
|   | a. FNA có ưu điểm là dễ thực hiện, tuy nhiên lại có tính tin cậy (accuracy) không tốt  |   |
|   | b. Core biopsy là tiêu chuẩn vàng, do cho phép khảo sát cả mô bệnh học và hóa mô miễn nhiễm  |   |
|   | c. Sinh thiết trọn u cho phép khảo sát đầy đủ khối u, nhưng là "nặng tay" khi chưa rõ chẩn đoán  |   |
|   | d. Thực hiện chẩn đoán ung thư vú phải theo trình tự đủ cả 3 biện pháp khảo sát kể trên  |   |
| 8 | . Một người trẻ, có khối thấy qua khám lâm sàng, siêu âm xếp loại BI-RADS 2<br>Khảo sát nào tiếp theo là phù hợp? *<br>(5/5 Điểm)      | • |
|   | a. FNA   |   |
|   | b. Core biopsy   |   |
|   | c. Sinh thiết trọn u   |   |
|   | d. Theo dõi đơn thuần  |   |
|   |  |   |
| 9 | . Trong các phát biểu có liên quan đến triệu chứng của đau vú theo chu kì kể sau, phát biểu nào là đúng? *<br>(5/5 Điểm)               |   |
|   | a. Đau vú theo chu kì thường thấy ở độ tuổi tiền mãn kinh hơn là ở tuổi 30-40  |   |
|   | b. Đau vú theo chu kì thường thấy ở ½ đầu chu kì kinh, khi chưa có phóng noãn  |   |
|   | c. Đau vú theo chu kì thường xảy ra ở cả hai bên vú, có vị trí đau không xác định  |   |

| 10. Việc chọn phương pháp điều trị thích hợp cho đau vú phải dựa trên cơ sở                                      |     |  |
|--|-----|--|
| (5/5 Điểm)   |     |  |
| a. Mức độ ảnh hưởng của đau vú trên chất lượng cuộc sống   |     |  |
| b. Bệnh sử, hoàn cảnh xuất hiện và thăm khám thực thể  |     |  |
| c. Cân nhắc giữa hiệu quả, tác dụng phụ của điều trị   |     |  |
| d. Dựa vào tất cả các yếu tố được liệt kê trên   |     |  |
|  |     |  |
| 11. Biện pháp đầu tay nào là thích hợp cho quản lý một tình trạng đau vú đã đươ xác định là vô căn? * (5/5 Điểm) | ζ́С |  |
| a. Nên bắt đầu bằng thay đổi một số thói quen có thể dẫn đến đau vú  |     |  |
| b. Nên bắt đầu bằng nhóm kháng viêm không steroids dùng tại chỗ  |     |  |
| c. Nên bắt đầu bằng progesterone dạng gel dùng tại chỗ   |     |  |
| d. Nên bắt đầu bằng tamoxifen dùng qua đường uống  |     |  |
| Quay lại trang cảm ơn  |     |  |

d. Thực hiện nhũ ảnh là bắt buộc khi có đau vú theo chu kì, không xét đến độ tuổi

Nội dung này được tạo bởi chủ sở hữu của biểu mẫu. Dữ liệu bạn gửi sẽ được gửi đến chủ sở hữu biểu mẫu. Microsoft không chịu trách nhiệm về quyền riêng tư hoặc thực tiễn bảo mật của khách hàng, bao gồm cả các biện pháp bảo mật của chủ sở hữu biểu mẫu này. Không bao giờ đưa ra mật khẩu của bạn.

Hoạt động trên nền tảng Microsoft Forms | Quyền riêng tư và cookie | Điều khoản sử dụng